

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT LÀO NĂM 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT LÀO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần điện Việt Lào;

Căn cứ Văn bản số 6305A/2017/CV-LienVietPostBank ngày 08/6/2017 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt v/v giới thiệu cán bộ tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện Việt Lào;

Căn cứ Văn bản số 144/TCT-HĐTV ngày 12/6/2017 của Hội đồng thành viên TCT Sông Đà v/v cơ cấu HĐQT, BKS và đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS Công ty cổ phần Điện Việt Lào nhiệm kỳ 2017-2022;

Căn cứ Văn bản số 17/2017/CV-VH ngày 09/6/2017 của Công ty CP Quản lý Đầu tư Xây dựng Việt Hà v/v đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Việt Lào;

Căn cứ Văn bản số 1675/ĐLDK-TCNS ngày 15/6/2017 của TCT Điện lực dầu khí v/v giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT, BKS Công ty CP Điện Việt Lào nhiệm kỳ 2017-2022;

Căn cứ Thông báo đề cử ngày 12/6/2017 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai và Công ty TNHH Khải Hưng v/v ứng cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Việt Lào, nhiệm kỳ 2017-2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần điện Việt Lào, họp ngày 15 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT NGHỊ


Điều 1. Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần điện Việt Lào nhất trí thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 (Báo cáo số 109/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	Thực hiện KH năm 2016		Tỉ lệ hoàn thành %
				Hợp nhất	Công ty mẹ	
I	Tổng giá trị SXKD		1.595,21	1.282,82	8,95	80%
1	Sản xuất kinh doanh điện	10 ⁹ Đ	1.556,75	1.245,91		80%
	- Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	1.460,02	1226,66		84%
2	Kinh doanh dịch vụ khách sạn và VP cho thuê	10 ⁹ Đ	36,96	35,59		96%
3	Hoạt động tài chính	10 ⁹ Đ		0,85	0,85	

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	Thực hiện KH năm 2016		Tỉ lệ hoàn thành %
				Hợp nhất	Công ty mẹ	
4	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ Đ	1,50	0,45	8,10	
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu	10 ⁹ Đ	1.592,47	1.280,25	8,95	80%
2	Tổng chi phí	10 ⁹ Đ	1.452,42	1.146,65	8,64	79%
3	Nộp Ngân sách Nhà nước					
a	Phải nộp ngân sách	10 ⁹ Đ	88,59	253,41	3,25	286%
	- Phải nộp Chính phủ Lào	10 ⁹ Đ	51,27	164,31	-	
	- Phải nộp Chính phủ VN	10 ⁹ Đ	37,32	89,10	3,25	
b	Đã nộp ngân sách	10 ⁹ Đ		111,04	3,09	
	- Đã nộp cho Chính phủ Lào	10 ⁹ Đ		102,43		
	- Đã nộp cho Chính phủ Việt Nam	10 ⁹ Đ		8,61	3,09	
c	Còn phải nộp đến 31/12/2016	10 ⁹ Đ		142,37	0,16	
	- Phải nộp Chính phủ Lào	10 ⁹ Đ		61,88		
	- Phải nộp Chính phủ Việt Nam	10 ⁹ Đ		80,49	0,16	
4	Lợi nhuận	10 ⁹ Đ				
	Lợi nhuận trước thuế TNDN	10 ⁹ Đ	140,05	133,58	0,31	95%
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10 ⁹ Đ	140,00	133,49	0,21	95%
5	Tỷ suất lợi nhuận	%				
	Lợi nhuận ròng (LNST/DT)	%	8,79	10,43	2,36	
	Lợi nhuận ST/Vốn điều lệ	%	4,31	5,44	0,01	
	Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,52	4,10	0,01	
	Lợi nhuận ST/Tổng tài sản (ROA)	%	0,84	0,86	0	
6	Nợ phải trả	10 ⁹ Đ	12.642,76	12.234,54	10.781,74	97%
7	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ Đ	3.972,12	3.255,12	2.462,95	82%
8	Vốn điều lệ cuối kỳ	10 ⁹ Đ	3.250,00	2.451,53	2.451,53	75%
9	Tổng tài sản	10 ⁹ Đ	16.614,89	15.489,67	13.244,70	93%
	Tài sản ngắn hạn			831,20	2.918,08	
	Tài sản dài hạn			14.658,47	10.326,61	
III	Lao động, tiền lương					
1	Tổng số CBCNV đầu kỳ	Người	517	484	44	94%
1	Tổng số CBCNV cuối kỳ	Người	517	503	44	97%
2	Thu nhập bq 1 CBCNV/th	10 ⁶ Đ	14,60	18,330	14,72	126%
IV	Kế hoạch đầu tư	10 ⁹ Đ	2.539,58	2.009,60	5,56	79%
1	Chi phí xây dựng	10 ⁹ Đ	813,32	657,81		
2	Chi phí thiết bị	10 ⁹ Đ	654,69	699,59		
3	Chi phí môi trường và xã hội	10 ⁹ Đ	151,48	43,91		
4	Chi phí quản lý dự án	10 ⁹ Đ	71,73	38,40		
5	Chi phí tư vấn	10 ⁹ Đ	56,76	39,10		
6	Chi phí khác	10 ⁹ Đ	523,41	433,81		
7	Chi phí dự phòng	10 ⁹ Đ	189,13	91,42		
8	Chi phí đầu tư DA Xekaman 4	10 ⁹ Đ	74,40	5,56	5,56	

V. D. N. V.
 NAM

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 (Tờ trình số 110/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016.	552.040.232
1.1	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	552.040.232
1.2	Lợi nhuận thu từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài	0
-	Dự án Thủy điện Xekaman 3	0
-	Dự án Thủy điện Xekaman 1	0
-	Dự án Tòa nhà điện Việt Lào	0
2	Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2015	7.636.294.349
3	Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2016 (3=1+2)	8.188.334.581
4	Phân phối lợi nhuận	8.188.334.581
4.1	Chi trả thù lao HĐQT, BKS và nộp thuế TNDN	1.770.046.096
-	Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016	1.602.000.000
-	Thuế TNDN phải nộp năm 2016	168.046.096
4.2	Trích lập các quỹ	6.418.288.485
-	Quỹ khen thưởng	6.418.288.485
4.3	Chia cổ tức	0
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2016 (= 3-4)	0

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (Tờ trình số 111/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2017				
			Hợp nhất	Trong đó			
				Công ty mẹ	XKM3	XKM1	Tòa nhà
I	Tổng giá trị SXKD		1.499,22	29,32		1.458,22	36,68
1	Sản xuất kinh doanh điện	10 ⁹ đ	1.458,22			1.458,22	
-	Doanh thu bán điện năm 2017	10 ⁹ đ	1.339,17			1.339,17	
	<i>Sản lượng điện sản xuất</i>	<i>triệu kWh</i>	<i>1.100</i>			<i>1.100</i>	
-	Doanh thu do EVN thanh toán bù giá điện năm 2016	10 ⁹ đ	119,06			119,06	
2	Kinh doanh dịch vụ Khách sạn và văn phòng cho thuê	10 ⁹ đ	36,68				36,68
4	Hoạt động tài chính	10 ⁹ đ	1,82	1,82			
5	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ		27,50			
II	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.494,01	26,82		1.458,22	33,96
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đ	1.453,73	26,33	272,44	1.142,57	37,39
3	Nộp ngân sách	10 ⁹ đ	374,29	4,09	86,82	278,30	5,07
-	Phải nộp cho Chính phủ Lào		243,54		9,05	229,45	5,04
-	Phải nộp cho Chính phủ Việt Nam		130,75	4,09	77,77	48,85	0,03
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	40,28	0,49	-272,44	315,65	-3,43
5	Nợ phải trả	10 ⁹ đ	12.954,02	11.520,04	5.984,10	7.067,34	81,36

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2017				
			Hợp nhất	Trong đó			
				Công ty mẹ	XKM3	XKM1	Tòa nhà
6	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ đ	4.070,87	3.261,87	1.405,35	2.270,40	83,02
7	Vốn điều lệ cuối kỳ	10 ⁹ đ	3.250,00	3.250,00	1.482,41	1.870,41	190,57
8	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	17.562,08	14.587,94	7.659,97	9.337,74	164,38
	Tài sản ngắn hạn	10 ⁹ đ	1.281,82	3.274,72	381,56	687,20	13,07
	Tài sản dài hạn	10 ⁹ đ	16.280,26	11.355,747	7.278,41	8.650,54	151,31
III	Lao động, tiền lương						
1	Tổng số CBCNV đầu kỳ	Người	484	44	166	185	89
2	Tổng số CBCNV cuối kỳ	Người	483	47	180	167	89
3	Thu nhập bq1 CBCNV/th	10 ⁶ đ	18,67	14,71	21,43	22,92	8,54
IV	Kế hoạch đầu tư	10 ⁹ đ	957,15	108,67 (Xekaman4)	193,83	651,71	3,25
1	Chi phí xây dựng	10 ⁹ đ	270,97	25,00	163,83	81,56	0,59
2	Chi phí thiết bị	10 ⁹ đ	387,58			384,92	2,66
3	Chi phí môi trường & xã hội	10 ⁹ đ	102,65		2,22	100,43	
4	Chi phí tư vấn	10 ⁹ đ	89,76	64,41	18,99	6,36	
5	Chi phí quản lý dự án	10 ⁹ đ	6,13		1,53	4,60	
6	Chi phí khác	10 ⁹ đ	39,60	12,49	6,97	20,14	
7	Chi phí dự phòng	10 ⁹ đ	60,47	6,77		53,70	

A. CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM 2017.

A.1 Dự án thủy điện Xekaman 3:

1. Kế hoạch năm 2017 về công tác khắc phục sự cố Nhà máy:

- Hoàn thành khối lượng công tác xúc dọn đất đá, bơm nước, hút bùn trong và ngoài Nhà máy còn lại.
- Hoàn thành công tác tháo dỡ, vệ sinh và sấy khô thiết bị: cuối tháng 02/2017.
- Mời chuyên gia AH đánh giá lại tình trạng thiết bị và lên phương án thay thế các thiết bị đảm bảo nhà máy vận hành bình thường như trước sự cố (dự kiến ký hợp đồng trong 5/2017).
- Giữ nguyên hiện trạng đường hầm áp lực, mái dốc khu vực bị sự cố phục vụ công tác kiểm tra, giám định nguyên nhân sự cố theo yêu cầu của Chính phủ Lào.
- Tổng thầu và Chủ đầu tư phối hợp cung cấp số liệu, hồ sơ cho Tư vấn độc lập của Chính phủ Lào và Tư vấn độc lập của XKM3 phục vụ công tác kiểm tra, giám định nguyên nhân sự cố, mức độ thiệt hại và trách nhiệm của các bên liên quan.
- Căn cứ Hợp đồng BOT, Tổng thầu xây lắp, các hợp đồng tư vấn (lập FS, thiết kế, giám sát,... và các hợp đồng liên quan khác) để giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích của các bên liên quan tại dự án sau khi có báo cáo kết quả thẩm định cuối cùng của Tư vấn độc lập của Chính phủ Lào và của Chủ đầu tư dự kiến trong tháng 8/2017.

2. Công tác đầu tư.

2.1 Công tác triển khai thi công phương án dài hạn.

- Công tác thiết kế.

- + Đối với Chính phủ Lào: Làm việc và đề nghị Bộ Năng lượng và Mỏ Lào phê duyệt Thiết kế kỹ thuật Đoạn đường ống áp lực mới và mái đào thượng lưu nhà máy đáp ứng các tiêu chuẩn và giải pháp quốc tế theo yêu cầu của GOL tại văn bản số 2203/MEM.DEB ngày 22/12/2016, hoàn thành trong tháng 8/2017.
- + Cơ bản hoàn thành Phê duyệt TKBVTC các hạng mục công trình thi công thuộc phương án dài hạn.

- Công tác thi công.

- + Triển khai trước một số hạng mục công trình căn cứ văn bản chấp thuận số 204/MEM.DEM ngày 10/4/2017 của Cục quản lý Năng lượng - Bộ Năng lượng và Mỏ Lào trong tháng 5/2017:
 - ✓ Hoàn thành công tác rà phá bom mìn, lán trại phụ trợ, cấp điện nước phục vụ thi công, đường thi công.
 - ✓ Thi công các hạng mục công trình gồm: Đào và gia cố tạm Hàm phụ S2, S1.
 - + Ký kết Hợp đồng với Nhà thầu TVGS để thực hiện giám sát thi công các hạng mục công trình.
 - + Ký kết Hợp đồng với Tổng thầu xây lắp để thi công phương án vĩnh cửu: xây dựng nhà van, đoạn đường ống áp lực mới và xử lý mái đào thượng lưu nhà máy dự án thủy điện Xekaman 3 sau khi Chính phủ Lào thông qua toàn bộ hồ sơ thiết kế Nhà van, đường ống áp lực, gia cố mái đào nhà máy (bao gồm Thiết kế kỹ thuật, tổng tiến độ thi công và Tổng chi phí đầu tư) dự kiến trong tháng 8/2017.
 - + Vận hành hệ thống đường dây truyền tải 220kV, 22kV đảm bảo an toàn, liên tục và hiệu quả phục vụ công tác cứu hộ và công tác thi công phương án dài hạn.
- **Công tác thu xếp vốn:** hoàn thành công tác thu xếp vốn đầu tư thi công sửa chữa tuyến năng lượng theo phương án dài hạn với giá trị 67 triệu USD: trong tháng 9/2017.

2.2 Công tác điều chỉnh TMĐT và điều chỉnh giá bán điện:

- Tiến hành các thủ tục trình phê duyệt TMĐT hiệu chỉnh của Dự án trong tháng 9/2017, dự kiến có thể hoàn thành phê duyệt sớm nhất trong Quý I/2018.
- Chuẩn bị các thủ tục điều chỉnh Giấy phép đầu tư ra nước ngoài tại Việt Nam, Giấy chứng nhận đầu tư tại Lào và điều chỉnh giá bán điện của Dự án trong tháng 12/2017, dự kiến có thể hoàn thành sớm nhất trong Quý II/2018.

2.3 Công tác quyết toán các hạng mục công trình:

- Hoàn thành công tác quyết toán công trình theo TDT 311,7 triệu USD: tháng 6/2017. Hoàn thành phê duyệt toàn bộ dự toán phát sinh, TDT phương án dài hạn...

A.2 Dự án thủy điện Xekaman 1.

1. Công tác vận hành, sản xuất điện

- Tiếp tục vận hành phát điện Nhà máy thủy điện Xekaman 1 ổn định và hiệu quả theo kế hoạch. Tiếp nhận các hạng mục của Công trình thủy điện Xekaman Xanxay đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tổ chức thực hiện công tác chạy thử, vận hành thiết bị TM1 và TM2 theo đúng quy trình, quy định, an toàn và hiệu quả đảm bảo phát điện Tổ máy số 1 vào tháng 6/2017, Tổ máy số 2 vào tháng 8/2017.
- Thực hiện công tác vận hành phát điện đạt chỉ tiêu tổng sản lượng điện năm 2017 là **1.100 triệu kWh**, trong đó:
 - + Sản lượng bán cho EVN (80%): 788,26 triệu kWh (trong đó, sản lượng điện bậc 1 là 703,14 triệu kWh; sản lượng điện bậc 2 là: 85,12 kWh).
 - + Sản lượng chuyển cho Lào thay cho Phí Dự án và thuế TNDN (12,77%) là 199,05 triệu kWh; sản lượng Lào có thể mua (7,23%) là 112,69 triệu kWh. Do phía Lào chưa có hệ thống điện để tiếp nhận sản lượng điện của Dự án nên 20% sản lượng trên sẽ được các bên liên quan đàm phán để XKM1 bán lại cho EVN với mức giá bằng giá điện bậc 1 bán cho EVN.
 - + Dự kiến tổng doanh thu năm 2017 đạt 1.458,22 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu bán điện năm 2017 là 1.339,17 tỷ đồng (giá điện năm 2017 là 5,66 Uscent/kWh); Doanh thu do EVN thanh toán bù giá điện năm 2016 chuyển sang: 119,06 tỷ đồng (giá điện năm 2016 là: 4,5 Uscent/kWh).
- Thực hiện công tác thu vốn kịp thời từ EVN, nâng cao hiệu quả đầu tư.

2. Công tác đầu tư:

2.1 Công tác thi công xây lắp:

- *Công trình thủy điện Xekaman 1*: Hoàn thành các công việc còn lại.
- *Công trình thủy điện Xekaman Xanxay*: Tăng cường, tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu tiến độ công tác xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị, hoàn thành công tác thí nghiệm, hiệu chỉnh, chạy thử và phát điện thương mại Tổ máy số 1 vào tháng 6/2017, Tổ máy số 2 vào tháng 8/2017.
- *Khu tái định cư HouyDoum*: Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/5/2017.
- *Khu quản lý vận hành (Khu ban C)*: Hoàn thành toàn bộ khu Ban C trong Quý II/2017.
- Tổ chức lễ khánh thành Dự án thủy điện Xekaman 1 và đường dây 230kV từ NMTĐ Xekaman 1 về biên giới Lào - Việt Nam.
- Hoàn thành Hồ sơ để Chính phủ Lào cấp Chứng nhận hoàn thành COD cho toàn bộ Dự án: trong tháng 9/2017.

2.2 Công tác điều chỉnh TMĐT và điều chỉnh giá bán điện:

- Hoàn thành điều chỉnh TMĐT, giấy chứng nhận đầu tư tại Lào, các nội dung tại Hợp đồng CA: trong tháng 5/2017.
- Hoàn thành điều chỉnh Giá điện trong tháng 5/2017:
 - + Hoàn thành đàm phán và ký kết Phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá điện của Hợp đồng mua bán điện với EVN.
 - + Hoàn thành đàm phán và ký phụ lục hợp đồng với EVN để bán 20% sản lượng điện năm 2016 + 2017 do phía Lào chưa có hệ thống truyền tải để tiếp nhận điện của Dự án bán lại cho EVN với giá điện bằng giá bậc 1 bán cho EVN.
 - + Đàm phán, ký kết Phụ lục Hợp đồng điều chỉnh giá điện của Hợp đồng mua bán điện với EDL.
 - + Hoàn thành đàm phán với Chính phủ Lào để nộp Phí dự án và thuế thu nhập doanh nghiệp bằng tiền cho Chính phủ Lào thay cho nộp bằng sản lượng tương đương 12,77% sản lượng điện phát ra từ Dự án của năm 2016 và 2017 với giá nộp thuế bằng giá điện bậc 1 bán tại biên giới theo Hợp đồng mua bán điện với EVN trừ đi phí truyền tải.

2.3 Công tác quyết toán:

- Thực hiện công tác quyết toán các hạng mục hoàn thành của công trình thủy điện Xekaman 1, công trình thủy điện Xekaman Xanxay, công trình đường dây 230kV từ Nhà máy Xekaman 1 đến biên giới Việt Nam, công trình đường dây 115kV, các Khu tái định cư,....

2.4 Công tác tài chính:

- Tiếp tục giải ngân các khoản vay tại ngân hàng Bưu điện Liên Việt, Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng đã ký.
- Hoàn thành cấp bảo lãnh của Chính phủ để giải ngân khoản vay 86,6 triệu USD từ NH Bưu điện Liên Việt: trong tháng 5/2017.

A.3 Dự án thủy điện Xekaman 4.

Tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư để tiến tới ký kết Hợp đồng Nhượng quyền Dự án và khởi công công trình. Giá trị đầu tư năm 2017 cho DATĐ Xekaman 4 là **108,66 tỷ đồng** để hoàn thành khối lượng công việc để có thể ký kết Hợp đồng CA, khởi công Dự án (dự kiến vào Quý I/2018). Kế hoạch đầu tư DATĐ Xekaman 4 sẽ được điều chỉnh bổ sung vào kế hoạch năm 2017 ngay sau khi FS cuối cùng của Dự án được GOL thông qua, và được Đại hội đồng cổ đông thông qua và HĐQT phê duyệt quyết định đầu tư Dự án.

Các công việc cụ thể như sau:

- Hoàn thành các điều kiện tiên quyết quy định tại Hợp đồng phát triển dự án (trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng PDA) đảm bảo đủ điều kiện ký kết Hợp đồng Nhượng quyền của Dự án:
 - + Hoàn thành phê duyệt FS cuối cùng: tháng 5/2017.

- + Hoàn thành Báo cáo đánh giá tác động môi trường: tháng 5/2017.
- + Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho Dự án của Bộ Kế hoạch và đầu tư Việt Nam: tháng 6/2017.
- + Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án và cấp phép hoạt động cho Công ty Dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào: tháng 6/2017.
- + Hoàn thành cơ cấu cổ đông và thành lập công ty Dự án tại Lào: cuối tháng 6/2017.
- + Hoàn thành Ký MOU về giá điện với EVN và EDL: tháng 6/2017.
- + Đàm phán, thương thảo các nội dung của Hợp đồng CA sau khi FS được phê duyệt (từ tháng 5/2017) và tiến tới ký kết Hợp đồng CA dự kiến trong tháng 7/2017.
- Hoàn thành ký kết Hợp đồng CA và triển khai trước để phục vụ khởi công dự án dự kiến vào Quý I/2018.
- + Ký kết Hợp đồng CA: tháng 7/2017.
- + Hoàn thành ký Hợp đồng thuê đất Dự án: tháng 7/2017.
- + Triển khai trước một số công việc của dự án trước khi khởi công: Triển khai đường thi công, vận hành vào tháng 8/2017; triển khai xây dựng khu ban đầu vào tháng 11/2017; rà phá bom mìn, vật nổ bắt đầu từ tháng 7/2017.
- + Hoàn thành lập TKKT: 11/2017.
- + Hoàn thành thẩm tra, phê duyệt TKKT: tháng 12/2017.

A.4 Dự án khách sạn và văn phòng cho thuê Vientiane Plaza:

- Kiểm soát toàn bộ doanh thu, chi phí, hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả; Tiếp tục giữ ổn định khách hàng đã thuê 100% diện tích sàn khu văn phòng. Nâng cao tỷ lệ khai thác kinh doanh buồng phòng khách sạn, ẩm thực và khu vực văn phòng cho thuê đạt kế hoạch đề ra.
- Hoàn thành tái cấu trúc Công ty theo nghị quyết số 132/CT-HĐQT ngày 21/8/2015.
- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Lào Việt. Thu xếp nguồn vốn, cân đối để trả nợ cho các khoản vay đến hạn của Ngân hàng và thanh toán một phần công nợ cho các nhà thầu trong giai đoạn xây dựng.

IV. Một số vấn đề Kỹ thuật, Kinh tế, Thương mại của Dự án thủy điện Xekaman3 liên quan đến Sự cố Nhà máy ngày 16/12/2016 (Báo cáo số 112/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

1 - Tiếp tục đề nghị Chính phủ Lào xem xét, chấp nhận, cho phép:

- Chấp nhận công tác đã cứu hộ khẩn cấp và kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và lắp đặt lại thiết bị và chạy thử lại nhà máy từ năm 2017 đến năm 2019; và gia cố mái đào giai đoạn 1; hoàn thành trong tháng 4/2017 (Nghị quyết số 74/CT-HĐQT ngày 02/03/2017 của HĐQT VLP).

(Ngày 10/4/2017, Cục Quản lý Năng lượng – Bộ Năng lượng và Mỏ Lào là đơn vị đại diện cho Chính phủ Lào đã có văn bản chấp thuận cho phép triển khai quy hoạch mặt bằng và triển khai thi công hầm phụ S1, S2 để phục vụ thi công đoạn đường ống áp lực mới để đáp ứng tiến độ đề ra).

- Về Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và tiến độ xây dựng Phương án vĩnh cửu: Xây dựng nhà van và đoạn đường ống áp lực mới và xử lý mái đào thượng lưu nhà máy theo tiến độ thi công từ năm 2017 đến 2019: Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tiến độ xây dựng của Phương án vĩnh cửu trình Cổ đông thông qua để làm cơ sở báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện các thủ tục để Lao P.D.R, EDL, EVN không phạt theo các điều khoản tại hợp đồng BOT, hợp đồng mua bán điện (do sự cố Nhà máy và dừng phát điện từ năm 2017 đến 2019).

- Thực hiện các thủ tục để Chính phủ Lào không thu dự án Xekaman3, hoàn thành trước 19/6/2017.

- Báo cáo Chính phủ Lào đồng ý gia hạn thời gian BOT là 25 năm (bắt đầu tính từ 2020).

- Tiến hành các thủ tục điều chỉnh Hợp đồng BOT và hoàn tất các thủ tục điều chỉnh Tổng mức đầu tư của Dự án.

2 - Thi công, xây dựng: Ngay sau khi được Chính phủ Lào đồng ý, Xekaman3 ký hợp đồng và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng công ty Sông Đà (SD10) tổ chức thi công xây dựng nhà van và đoạn đường ống áp lực mới và xử lý mái đào thượng lưu nhà máy đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng thiết kế của Phương án xử lý vĩnh viễn đường ống áp lực từ 2017 để phát điện trở lại 100% theo công suất thiết kế vào cuối năm 2019.

3 - Báo cáo Chính Phủ Việt Nam: Xem xét chấp thuận điều chỉnh Tổng mức đầu tư, điều chỉnh giá mua điện lên mức 6,4 cent/kWh (tính 71 triệu USD + 67 triệu USD vào chi phí đầu tư), điều chỉnh giấy phép đầu tư sang Lào, hoàn thành trong năm 2017.

4 – Công tác giám định, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các bên có liên quan đối với sự cố Nhà máy Xekaman3 ngày 16/12/2016:

Thông qua tư vấn độc lập cho Chính phủ Lào; Thông qua tư vấn độc lập cho XKM3 (Tư vấn giám định kỹ thuật sự cố và Tư vấn pháp lý) để xác định nguyên nhân và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân có liên quan đến sự cố dự án XKM3; báo cáo Cổ đông VLP và Chính phủ 2 nước để Cổ đông và bên phải bồi thường (nếu có) đóng góp đủ số tiền khắc phục sự cố và phù hợp với hợp đồng đã được ký kết đảm bảo đưa nhà máy vào vận hành năm 2019.

VIỆT
TƯ
CỐ
CỐ

5 - Đề nghị Cổ đông Công ty đóng thêm 798 tỷ đồng (số vốn Điều lệ phải góp thêm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/9/2015 của ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Điện Việt Lào năm 2015) và đề nghị Ngân hàng cho vay bổ sung 67 triệu USD và 71 triệu USD. Trước mắt dùng tiền phát điện của Xekaman1 và nguồn vốn hợp pháp khác để tập trung mục tiêu sửa chữa cho Xekaman3.

V. Tổng mức đầu tư Dự án thủy điện Xekaman3 (tính đến trước ngày 16/12/2016):

1. Các thông số chính của Dự án:

- Tên dự án: Dự án thủy điện Xekaman 3;
- Công suất lắp máy 250 MW.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Đăk Chung, tỉnh Sê Kông, Lào.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH điện Xekaman 3;
- Mục tiêu đầu tư: Sản xuất điện để cung cấp 90% sản lượng cho hệ thống điện Việt Nam và 10% sản lượng cho Lào;
- Hình thức đầu tư: Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT);
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án;
- Tư vấn lập TKKT:
- + Thiết kế kỹ thuật công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- + Thiết kế kỹ thuật phân xử lý đường ống áp lực và mái đào thượng lưu: Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 1.
- Tư vấn thẩm tra hồ sơ TKKT:
- + Thẩm tra TKKT công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1;
- + Thẩm tra TKKT phân xử lý đường ống áp lực và mái đào thượng lưu: Viện thiết kế thủy công Mátx-cơ-va – nước CHLB Nga.

2. Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Thuế DT tại Lào (5%)	Giá trị sau thuế (USD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi phí Xử lý đường ống áp lực và mái đào thượng lưu nhà máy - Công trình thủy điện Xekaman 3 - Phần 1				
1	Chi phí xây dựng	31.538.139		1.576.907	33.115.046
2	Chi phí thiết bị	13.453.935		258.759	13.712.694
3	Chi phí QLDA và chi phí khác	6.439.211	8.587	322.390	6.770.188

138
NG
PH
ĐIỆN
TI
EM

TT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Thuế DT tại Lào (5%)	Giá trị sau thuế (USD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	Chi phí dự phòng	5.143.128		257.156	5.400.285
5	Lãi vay	8.875.901			8.875.901
	Tổng cộng	65.450.314	8.587	2.415.212	67.874.114
II	Chi phí Xử lý đường ống áp lực và mái đào thượng lưu nhà máy - Công trình thủy điện Xekaman 3 phương án ngắn hạn - Phần 2				
1	Chi phí xây dựng	5.772.179		282.774	6.054.953
2	Chi phí thiết bị	4.134.219		133.885	4.268.104
3	Chi phí QLDA và chi phí khác	738.929		36.946	775.876
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.750.520		137.526	2.888.046
5	Lãi vay trong thời gian xây dựng	19.176.618			19.176.618
	Tổng cộng	32.572.465		591.132	33.163.596
III	Chi phí thực hiện đầu tư theo Thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 đã được phê duyệt (QĐ 25/QĐ-HĐQT ngày 18/5/2007 của HĐQT XKPC) – Phần 3				
1	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư	49.945			49.945
2	Chi phí xây dựng	196.841.150		9.842.058	206.683.208
3	Chi phí thiết bị	71.567.084		554.952	72.122.036
4	Chi phí QLDA và chi phí khác	21.336.174	106.854	577.714	22.020.743
5	Chi phí khảo sát và thiết kế	6.217.208	29.874	312.354	6.559.437
6	Lãi vay	40.885.853			40.885.853
	Tổng cộng	336.897.414	136.729	11.287.078	348.321.221
IV	Tổng cộng (I+II+III)	434.920.193	145.316	14.293.422	449.358.931
Bảng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi một đô la Mỹ./.					

(Chi tiết tại Tờ trình số 113/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty).

VI. Một số nội dung về Báo cáo Nghiên cứu khả thi (FS) Dự án thủy điện Xekaman4; Kế hoạch triển khai năm 2017 và Phương án đầu tư Dự án thủy điện Xekaman4 (Tờ trình số 114/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

1. Các thông số chính của Dự án:

- Tên dự án: Dự án thủy điện Xekaman 4;
- Công suất lắp máy 70 MW.

938
TY
ÂN
ÀO
T.P.

- Điện lượng bình quân nhiều năm (Eo): 287,4 triệu kWh.
- Địa điểm xây dựng: tỉnh Sê Kông, nước CHDCND Lào.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH điện Xekaman 3;
- Mục tiêu đầu tư: Sản xuất điện để cung cấp từ 80 đến 90% sản lượng cho hệ thống điện Việt Nam và từ 10 đến 20% sản lượng cho Lào;
- Hình thức đầu tư: Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (B.O.T);
- Tư vấn lập FS, TKKT: Công ty Cổ phần Tư vấn Điện 1.
- Tiến độ thực hiện: 2017 – 2021.

2. Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh:

Tổng mức đầu tư Dự án thủy điện Xekaman 4 là: **165.916.038 USD, tương đương 3.781,23 tỷ VND.** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm mười sáu nghìn, không trăm ba mươi tám đô la mỹ, tương đương Ba nghìn, bảy trăm tám một phẩy hai mươi ba tỷ đồng Việt Nam).

3. Nội dung chính được thông qua:

- a) Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án (FS), chi tiết FS tại Tờ trình số 114/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty:
 - Công ty cổ phần Điện Việt Lào tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước của Chính phủ Lào (GOL) để GOL chính thức chấp thuận FS cuối cùng của Dự án;
 - Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của GOL về FS cuối cùng của Dự án, Công ty CP Điện Việt Lào và các bên liên quan hoàn chỉnh hồ sơ FS, báo cáo lại cổ đông thông qua, làm cơ sở triển khai các công việc tiếp theo;
 - b) Thông qua cơ cấu nguồn vốn đầu tư Dự án:

Để có cơ sở tính toán phương án tài chính của Dự án và đàm phán với các đối tác về việc thành lập Công ty Dự án, cũng như các nhà tài trợ vốn tín dụng cho Dự án, chấp thuận cơ cấu nguồn vốn đầu tư Dự án với tỷ lệ là: vốn tự có 20% Tổng mức đầu tư, vốn vay ngân hàng là 80% Tổng mức đầu tư. Trong quá trình thực hiện, tỷ lệ này có thể thay đổi (được cấp có thẩm quyền chấp thuận) nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án.
 - c) Về vốn góp đầu tư của Công ty CP Điện Việt Lào vào Công ty Dự án và Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2017:
 - Giá trị vốn góp của Công ty CP Điện Việt Lào vào Công ty dự án được xác định trên cơ sở các chi phí bỏ ra trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, có tính đến giá trị lợi thế của Dự án và chi phí bảo toàn vốn;
 - Kế hoạch thực hiện năm 2017:
- + Thực hiện các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư (hoàn thiện FS cuối cùng, đàm phán và ký hợp đồng nhượng quyền, đàm phán hợp đồng tín dụng, chi phí hoạt động của tổ chuẩn bị dự án) theo Tờ trình số 114/CT-HĐQT ngày 24/5/2017 của HĐQT Công ty CP Điện Việt Lào;

- + Việc khảo sát lập TKKT, lập TKKT và xây dựng khu cơ sở ban đầu... để chuẩn bị khởi công: Chỉ thực hiện khi FS được cấp có thẩm quyền chấp thuận;
- d) Đồng ý về chủ trương thành lập Công ty Dự án; Trên cơ sở FS được cấp thẩm quyền chấp thuận, Công ty CP Điện Việt Lào triển khai các công việc (tìm kiếm các đối tác tham gia góp vốn, xây dựng phương án thành lập Công ty Dự án, làm việc với tổ chức tín dụng để được tài trợ vốn, thực hiện các thủ tục cần thiết với cấp thẩm quyền về việc thành lập Công ty dự án...) theo quy định của Việt Nam và Lào để thành lập Công ty Dự án thực hiện đầu tư Dự án đảm bảo hiệu quả và mục tiêu ổn định an ninh, chính trị giữa hai nước.
- e) Trong trường hợp không đủ điều kiện để thực hiện đầu tư Dự án (dự án kém hiệu quả, không thu xếp được vốn...), Công ty CP Điện Việt Lào báo cáo cấp có thẩm quyền chuyển nhượng Dự án (tránh tình trạng Dự án bị GOL thu hồi vì không thực hiện đúng cam kết).

VII. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty. (Chi tiết tại Báo cáo số 115/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty).

VIII. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán:

Bảng TKTS Hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
I.	TÀI SẢN		
A.	Tài sản ngắn hạn	815.039.010.172	768.792.775.988
1.	<i>Tiền</i>	<i>324.019.111.695</i>	<i>134.832.293.330</i>
2.	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>423.849.240.877</i>	<i>575.162.455.043</i>
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	234.770.834.966	68.240.003.421
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	183.820.463.201	499.982.167.761
	- Phải thu ngắn hạn khác	5.278.981.430	6.961.091.081
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.038.720)	(20.807.220)
3.	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>66.645.552.960</i>	<i>726.901.804</i>
4.	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>525.104.640</i>	<i>58.071.125.811</i>
B.	Tài sản dài hạn	14.713.671.599.599	13.384.341.505.424
1.	<i>Tài sản cố định</i>	<i>13.522.645.066.571</i>	<i>6.714.999.025.075</i>
2.	<i>Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>786.540.021.695</i>	<i>6.241.879.853.455</i>
3.	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>404.486.511.333</i>	<i>427.462.626.894</i>
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	15.528.710.609.771	14.153.134.281.412
II.	NGUỒN VỐN		
A.	Nợ phải trả	12.148.504.169.556	11.256.433.397.913

1	Nợ ngắn hạn	4.480.191.469.192	4.221.674.434.224
	- Phải trả người bán ngắn hạn	1.072.505.817.318	946.330.403.213
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	325.378.800	25.301.190
	- Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	65.616.486.627	9.514.128.558
	- Phải trả người lao động	21.747.551.692	13.559.770.524
	- Chi phí phải trả	493.592.500.981	573.586.629.474
	- Phải trả ngắn hạn khác	341.218.926.602	529.753.689.170
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.481.260.093.419	2.148.904.512.095
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.924.713.753	
2.	Nợ dài hạn	7.668.312.700.364	7.034.758.963.689
	- Chi phí phải trả dài hạn	13.782.121.200	15.996.209.880
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.654.166.121.164	7.018.402.611.759
	- Dự phòng phải trả dài hạn	364.458.000	360.142.050
B.	Vốn chủ sở hữu	3.380.206.440.215	2.896.700.883.499
1.	Vốn góp của Chủ sở hữu	2.451.534.050.909	2.181.534.050.909
2.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	716.936.223.094	644.406.782.962
TT	Chỉ tiêu	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
3.	Quỹ đầu tư phát triển	5.170.882.518	
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	206.565.283.694	70.760.049.628
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	15.528.710.609.771	14.153.134.281.412

Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu	1.318.546.341.055	747.120.136.875
2.	Chi phí	1.137.222.484.975	868.466.955.360
	- Chi phí giá vốn	537.630.152.355	578.361.877.125
	- Chi phí tài chính	524.494.253.386	221.877.205.083
	- Chi phí bán hàng	1.494.794.820	1.400.393.600
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	73.603.284.414	66.827.479.552
3.	Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	207.166.138.555	69.284.475.243
4.	Lợi nhuận khác	38.320.783	912.729.418
5.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	207.204.459.338	70.197.204.661
6.	Thuế TNDN hiện hành	60.197.224.561	146.289.948
7.	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TN	147.007.214.777	70.050.914.713

Từ năm 2017 trở đi: Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Công ty cổ phần Điện Việt Lào và có kèm theo BCTC hợp nhất, BCTC của các Công ty con.

IX. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty. (Chi tiết tại Báo cáo số 07/BC-VL-BKS ngày 24/4/2017).

X. Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016; Kế hoạch chi trả năm 2017 (Báo cáo số 116/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

a) **Thực hiện chi trả năm 2016:**

- Dự toán: **1.840.800.000** đồng.
- Thực hiện chi trả: **1.840.800.000** đồng, trong đó:

TT	Nội dung	Số lượng (Người)	Thù lao 1 người/tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000	
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	17.000.000	
3	Thành viên HĐQT	5	16.000.000	
4	Trưởng BKS	1	16.400.000	<i>Chuyên trách</i>
5	Thành viên BKS	2	10.000.000	

b) **Kế hoạch chi trả năm 2017:**

TT	Nội dung	Số lượng (Người)	Mức thù lao/tháng	Tổng cộng 12 tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	7		1.404.000.000	
-	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000	240.000.000	
-	Phó Chủ tịch HĐQT	1	17.000.000	204.000.000	
-	TV HĐQT	5	16.000.000	960.000.000	
2	Ban Kiểm soát	3		436.800.000	
-	Trưởng ban				
-	Thành viên	2	10.000.000	240.000.000	
	Tổng cộng	10		1.644.000.000	

Giao Tổng giám đốc Công ty xây dựng Quy chế bổ sung về: chi trả phụ cấp, công tác phí, làm thêm giờ, chi phí đi lại và các chi khí khác... trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định để đảm bảo quyền lợi và tương xứng với trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

XI. Phương án huy động vốn và Phương án trả nợ năm 2017 (Tờ trình số 118/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

Để đảm bảo hoàn thành công tác tài chính, tín dụng, đầu tư của Công ty trong năm 2017, Công ty cần phải thực hiện các giải pháp:

1. Đối với Dự án thủy điện Xekaman 3:

- Sử dụng một phần nguồn doanh thu bán điện Dự án thủy điện Xekaman 1 để trả nợ lãi vay Dự án thủy điện Xekaman 3 tại Ngân hàng Natixis, Quỹ tích

lũy trả nợ - Bộ Tài chính, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Tổng công ty Sông Đà, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Tái cơ cấu các khoản nợ của Dự án Xekaman3 tại VDB.
- Kéo dài thời hạn trả nợ tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt: Cơ cấu lại nợ vay từ 14 năm lên 18 năm.
- Tái cơ cấu các khoản nợ TCT Sông Đà và các đơn vị.

2. Đối với Dự án thủy điện Xekaman 1:

- Thực hiện trả nợ lãi vay tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo HĐTD đã ký.
- Kéo dài thời gian trả nợ Dự án thủy điện Xekaman 1 tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam từ 12 năm lên 14 năm.
- Tái cơ cấu các khoản nợ TCT Sông Đà và các đơn vị.

3. Đối với Dự án Khách sạn và Văn phòng cho thuê:

Tiếp tục cơ cấu lại cổ đông VLBC hoặc nhượng bán Tổ hợp Khách sạn và Văn phòng cho thuê Vientiane Plaza để thanh toán toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng Liên doanh Lào Việt, thu hồi vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Điện Việt Lào và hoàn trả lại tiền vay cho Công ty TNHH Điện Xekaman 3.

4. Các giải pháp bổ sung:

- Sử dụng vốn góp điều lệ từ các cổ đông để trả một phần nợ vay Dự án thủy điện Xekaman 3 (798 tỷ đồng).
- Đề nghị Bộ Tài chính ứng vốn từ Quỹ tích lũy trả nợ để trả nợ thay Công ty (616 tỷ đồng).

XII. Thông qua Logo Công ty cổ phần Điện Việt Lào và Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Điện Việt Lào (Tờ trình số 119/CT-HĐQT ngày 24/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Logo mới của Công ty, giao cho Hội đồng quản trị Công ty hiệu chỉnh, bổ sung (nếu cần) cho phù hợp với từng giai đoạn và phê duyệt Quy chế quản lý, sử dụng Logo Công ty cổ phần Điện Việt Lào (chi tiết kèm theo).
- Thông qua nội dung sửa đổi khoản **g Điều 2** – Logo của Công ty cổ phần Điện Việt Lào tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty như sau:

Quy định hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<i>Sửa đổi khoản g Điều 2 – Logo của Công ty</i>		

<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>g) Logo của Công ty</p> 	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>g) Logo của Công ty.</p> 	
---	---	--

XIII. Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Điện Việt Lào và các Công ty con.

XIV. Phương án nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 (Tờ trình số 186/CT-HĐQT ngày 28/5/2017 của Hội đồng quản trị Công ty):

A. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 sẽ có 07 Thành viên do các cổ đông đề cử, gồm:

1. Tổng công ty Sông Đà nắm giữ 44,77% trên tổng số cổ phần thực góp: đề cử 03 Thành viên.
2. Nhóm cổ đông Ngân hàng Bưu điện Liên Việt nắm giữ 38,82% trên tổng số cổ phần thực góp (gồm: NH TMCP Bưu điện Liên Việt, Công ty CP Quản lý Đầu tư xây dựng Việt Hà, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xuân Mai, Công ty TNHH Khải Hưng, Công ty TNHH Điện Đại Hữu): đề cử 03 Thành viên.
3. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam nắm giữ 12,57% trên tổng số cổ phần thực góp: đề cử 01 Thành viên.

B. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 sẽ có 03 Thành viên:

1. Tổng công ty Sông Đà: đề cử 01 Thành viên.
2. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt: đề cử 01 Thành viên.
3. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam: đề cử 01 Thành viên.

1893
 CÔNG TY
 HẠN
 NH
 LÀO
 -T.P-



XV. Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022:

A. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 có 07 Thành viên, gồm:

1. Ông Lê Văn Tồn.
2. Ông Kim Mạnh Hà
3. Ông Đỗ Đình Hiệן
4. Ông Vũ Trí Tuệ
5. Ông Bùi Khắc Sơn
6. Ông Hoàng Văn Nghiệp
7. Ông Đinh Văn Duẩn

B. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 có 03 Thành viên, gồm:

1. Ông Kim Minh Tuấn
2. Ông Lê Viết Đoàn
3. Ông Nguyễn Ngọc Long.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần điện Việt Lào giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3. Cổ đông Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Giám đốc các đơn vị thành viên; các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần điện Việt Lào thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 họp ngày 15 tháng 6 năm 2017.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Các đơn vị thành viên;
- Lưu VP, HĐQT.

(Handwritten signatures)

**T/M. ĐẠI HỘI ĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CHỦ TỌA**



LÊ VĂN TỒN

(Handwritten signature)